PHỤ LỤC

Các kiến nghị sau các đợt giám sát trong 6 tháng đầu năm 2022 của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh

(Kèm theo Báo cáo số 205/BC-HĐND ngày 17/6/2022 của Thường trực HĐND tỉnh)

I. Thường trực HĐND tỉnh

1. Thông báo kết luận số 173/TB-HĐND ngày 06/6/2022 của Thường trực HĐND tỉnh tại buổi làm việc với UBND huyện Đồng Phú

Kiến nghị Sở Tài chính

- Sớm hỗ trợ kinh phí cho huyện để thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ.

- Hướng dẫn thực hiện đối với kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2022 theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh.

2. Thông báo kết luận số 174/TB-HĐND ngày 06/6/2022 của Thường trực HĐND tỉnh tại buổi làm việc với UBND huyện Phú Riềng

Kiến nghị Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải tham mưu UBND tỉnh:

- Xây dựng tuyến đường dọc Sông Bé kết nối Đồng Xoài - Đồng Phú - Phú Riềng.

- Điều chỉnh quy hoạch 1/5000 huyện lỵ Phú Riềng.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Phú Riềng.

II. Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh

1. Báo cáo số 02/BC-HĐND ngày 12/01/2022 của Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện các quy định về quy hoạch, thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh

Kiến nghị đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải phù hợp với thực tiễn; trong đó, quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu chất thải phát sinh và thúc đẩy việc phân loại rác thải tại nguồn; hướng dẫn lựa chọn các đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý rác thải đáp ứng các tiêu chí về công nghệ, kinh tế, xã hội và môi trường;

- Quan tâm, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố định kỳ kiểm tra, giám sát việc quản lý chất thải rắn tại các Khu, Cụm công nghiệp, Khu kinh tế và chất thải rắn y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục tham mưu, hướng dẫn đến các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng các đề tài khoa học, công nghệ tái chế và xử lý rác thải tiên tiến; xây dựng và nhân rộng một số mô hình thu gom, xử lý chất thải rắn điển hình có hiệu quả cao; hình thành các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động công ích hoặc dịch vụ công cộng; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường của các đơn vị sản xuất, kinh doanh và cộng đồng bằng nhiều hình thức; tạo điều kiện để người dân được tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn.

2. Báo cáo số 15/BC-HĐND ngày 13/4/2022 của Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện các quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh

Kiến nghị đối với UBND tỉnh:

- Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Liên minh Hợp tác xã cùng UBND các huyện, thị xã, thành phố để rà soát, tổng hợp những hạn chế, bất cập trong thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh để kịp thời tháo gỡ và đề xuất các giải pháp thực hiện; đồng thời tiến hành rà soát tính phù hợp về căn cứ pháp lý và nội dung thực tiễn tại địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh nghị quyết thay thế quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017;

- Quan tâm, kịp thời bố trí các nguồn vốn để đảm bảo thực hiện các nội dung chính sách đã đề ra.

III. Ban văn hóa – xã hội

1. Báo cáo số 15/BC-HĐND-VHXH ngày 12/4/2022 của Ban văn hóa - xã hội HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh

a. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

- Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 20/4/2020 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đúng theo nội dung Quyết định số 33 và tình hình thực tế ở địa phương.

- Chỉ đạo UBND cấp huyện căn cứ Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung của Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 33 trong giai đoạn 2022 – 2025.

- Giao trường Cao đẳng Bình Phước được tổ chức các lớp bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non theo đúng chức năng và nhiệm vụ của Trường.

- Chỉ đạo Sở Tài chính: Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí kịp thời theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ: Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng đưa kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non vào kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chung của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo Trường Cao đẳng Bình Phước: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, tích cực trong việc thực hiện tổ chức đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non theo chỉ tiêu đã được giao.

b. Kiến nghị Sở Giáo dục và Đào tạo

- Trên cơ sở Quyết định số 33/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; các văn bản có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương, khẩn trương tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 105 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nâng cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm, tính hiệu lực, hiệu quả trong việc tham mưu thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đa dạng các hình thức và sắp xếp thời gian phù hợp trong việc mở các lớp bồi dưỡng tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên đăng ký tham gia.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Đề án với các địa phương, đơn vị và các cơ sở đào tạo.

c. Kiến nghị Ủy ban nhân dân: thị xã Phước Long, huyện Bù Đốp

- Khẩn trương ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện.

- Quyết định cử giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non tham gia các lớp bồi dưỡng đúng thành phần và đủ số lượng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cập nhật kịp thời các văn bản của Trung ương và của tỉnh để triển khai các giải pháp thực hiện hiệu quả Đề án tại địa phương,

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, chỉ đạo các trường mầm non công lập xây dựng đề án vị trí việc làm và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý của nhà trường.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường kiểm tra, đôn đốc và kịp thời tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Đề án tại địa phương.

- Bố trí nguồn kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ chính sách đối với đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non theo quy định hiện hành, bảo đảm các chế độ được thực hiện đúng, đủ, kịp thời.

II. Báo cáo số 21/BC-HĐND-VHXH ngày 13/5/2022 của Ban văn hóa – xã hội HĐND tỉnh về việc giám sát công tác quản lý nhà nước về hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn tỉnh

a. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

- Khẩn trương thực hiện điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: "Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Phòng Y tế và nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế thực hiện công tác tham mưu quản lý về y tế của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở những nơi không tổ chức riêng Phòng Y tế bảo đảm triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật".

- Chỉ đạo Sở Y tế xây dựng kế hoạch phối hợp với các sở liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá thực trạng, hiệu quả việc giải thể Phòng Y tế, giao chức năng tham mưu quản lý nhà nước về y tế cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Từ kết quả đó, Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp hiệu quả hơn.

- Chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện mở các chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung và kết quả thực hiện văn bản luật, các chính sách của Nhà nước và của tỉnh cho các tổ chức, cá nhân hành nghề y, dược tư nhân và người dân. Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về y tế và việc hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn tỉnh.

b. Kiến nghị Sở Y tế

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến văn bản luật, các quy định của pháp luật cho các tổ chức, cá nhân hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên môn đối với các tổ chức và cá nhân hành nghề, đồng thời chú trọng thanh tra, kiểm tra việc khắc phục những sai phạm của các tổ chức và cá nhân vi phạm ở những lần trước đó. Xử lý vi phạm nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật. Công khai các cơ sở và cá

nhân vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết nhằm tăng tính răn đe và phòng ngừa tái phạm.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 04/CT-BYT ngày 04/7/2017 của Bộ Y tế về tăng cường quản lý hoạt động của cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân.

- Thường xuyên phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện để quản lý tốt các cơ sở và cá nhân hành nghề y, dược tư nhân; nắm bắt kịp thời và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các cơ sở.

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ sở hành nghề và cán bộ quản lý về hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- Kiến nghị Bộ Y tế xây dựng hệ thống phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân từ Trung ương đến các địa phương.

- Tiến hành kiểm tra chuyên môn về quản lý nhà nước đối với một số cơ sở hành nghề y, dược tư nhân của tối thiểu 02 huyện, thị xã và gửi báo cáo kết quả kiểm tra về Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 29/7/2022.

- Khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

c. Kiến nghị Ủy ban nhân dân: thành phố Đồng Xoài, huyện Lộc Ninh

- Nâng cao trách nhiệm và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hành nghề y, dược tư nhân tại địa phương; đặc biệt là việc ban hành các văn bản trong lãnh đạo, chỉ đạo.

- Khuyến khích người dân giám sát và phản ánh vi phạm pháp luật của các cơ sở, cá nhân hành nghề để các cơ quan chức năng xử lý kịp thời.

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan nhằm nâng cao nhận thức đúng đắn của các tổ chức, cá nhân và nhân dân trong việc chấp hành tốt các quy định của pháp luật về hành nghề y, dược tư nhân.

- Sắp xếp, bố trí phù hợp chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để nâng cao chất lượng tham mưu và đáp ứng yêu cầu công việc.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân.

- Tạo điều kiện để các các cơ sở y, dược tư nhân đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại để phục vụ việc chăm sóc sức khỏe nhân dân. Khuyến khích, tuyên dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân hành nghề y, dược tư nhân có nhiều đóng góp cho địa phương.

IV. Ban pháp chế HĐND tỉnh

1. Báo cáo số 15/BC-HĐND-PC ngày 06/5/2022 của Ban pháp chế HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh

a. Kiến nghị UBND tỉnh

- Ưu tiên tăng chi kinh phí địa phương để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống ma túy, công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Bổ sung kinh phí ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ mở rộng, nâng cấp Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh để đáp ứng nhu cầu cai nghiện và đảm bảo cơ sở vật chất đúng theo quy định tại Điều 6 đến Điều 8 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ;

- Sớm phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm tại Cơ sở cai nghiện ma túy theo Thông tư số 25/2018/TT-BLĐTBXH ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc của cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

- Xem xét giao quyền chủ động cho đơn vị trong công tác tổ chức các hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng, chăm sóc, khai thác các vườn cây công nghiệp do đơn vị quản lý) để đơn vị chủ động trong việc chăm sóc, khai thác kịp với mùa vụ sản xuất, sau khi Sở Lao động, Thương binh và Xã hội trình Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê.

- Chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu xây dựng Đề án trình UBND tỉnh trong đó, bố trí các khu cai nghiện ma túy đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Phòng chống ma túy; kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách về công tác cai nghiện đảm bảo đúng trách nhiệm quy định tại Điều 85 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

- Chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính khẩn trương thực hiện Thông báo số 80/TB-UBND ngày 06/02/2021 của UBND tỉnh.

- Chỉ đạo Sở Y tế:

+ Xem xét điều động luân phiên Bác sỹ đang công tác tại các Bệnh viện, Trung tâm y tế trong tỉnh về làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy có thời hạn.

+ Tham mưu UBND tỉnh xem xét cấp bổ sung cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh 01 chiếc xe cứu thương chuyên dụng để phục vụ công tác chuyển tuyến kịp thời, đúng theo tinh thần Thông báo số 80/TB-UBND ngày 06/02/2021 của UBND tỉnh.

b. Kiến nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Thực hiện tốt chức năng tham mưu UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh. Quản lý tốt hoạt động của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh bảo đảm an toàn, an ninh. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh sớm tiếp nhận hết số đối tượng đã có quyết định của Tòa án đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn chuyên đề về công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện cho các địa phương, nhất là công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, gia đình để tránh kỳ thị, phân biệt đối xử với người nghiện; kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ phù hợp, nhất là vấn đề đào tạo nghề, giải quyết việc làm, vấn đề vay vốn phát triển kinh tế cho các gia đình, người nghiện có điều kiện, quyết tâm hơn trong việc cai nghiện, từ bỏ ma túy, tái hòa nhập cộng đồng; trong đó tham mưu chính sách ưu tiên nguồn lực để tổ chức dạy nghề cho người nghiện cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh;

- Tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính khảo sát việc gắn hệ thống camera giám sát quanh hàng rào và một số vị trí trọng yếu như: phòng ở của học viên, phòng cắt cơn giải độc, phòng cách ly… để hạn chế việc thẩm lậu các đồ vật cấm, chất cấm học viên sử dụng tại cơ sở, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành có liên quan xem xét bố trí thêm nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm của Cơ sở cai nghiện ma túy để chi trả tiền làm thêm giờ và làm việc vào ban đêm cho công chức, viên chức, người lao động;

- Kịp thời tham mưu xây dựng Đề án trình UBND tỉnh trong đó, bố trí các khu cai nghiện ma túy đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy để đơn vị có căn cứ pháp lý xây dựng các kế hoạch công tác tiếp nhận, quản lý học viên hàng năm; kế hoạch tuyển dụng và sử dụng lao động...;

- Sớm hoàn thiện các nội dung Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Hiện nay, Luật Phòng chống ma túy, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ đã có hiệu lực, trong đó có một số quy định mới về công tác cai nghiện ma túy. Các căn cứ xây dựng Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 03/12/2020 của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực, đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội sớm tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và sớm triển khai thực hiện Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản có liên quan;

- Phối hợp với Công an tỉnh trong việc đưa các đối tượng nghiện ma túy có quyết định của Tòa án nhân dân đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo kế hoạch của UBND tỉnh và đúng quy định.

c. Kiến nghị Công an tỉnh

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội trong việc đưa các đối tượng nghiện ma túy có quyết định của Tòa án nhân dân đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo kế hoạch của UBND tỉnh và đúng quy định;

- Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã tăng cường công tác rà soát, kiểm tra, nắm vững, quản lý chặt chẽ các đối tượng nghiện có quyết định của Tòa án nhân dân nhưng chưa đưa vào cơ sở cai nghiện được nhằm đảm bảo tình hình an ninh chính trị tại địa phương;

- Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp quản lý các đối tượng sau cai nghiện trở về địa phương.

d. Kiến nghị Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh

- Bố trí hợp lý các khu cai nghiện ma túy đảm bảo phù hợp, đúng quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy;

- Tăng cường công tác quản lý, tự kiểm tra nội bộ, giám sát hoạt động, giáo dục, phổ biến, nâng cao nhận thức cho học viên cai nghiện tại cơ sở; thực hiện tốt công tác giáo dục nghề nghiệp, truyền nghề cho học viên để có cơ hội tìm việc làm sau cai nghiện; quan tâm đến công tác quản lý, rèn luyện phẩm chất chính trị, giáo dục tư tưởng cho viên chức, người lao động;

- Xây dựng các mô hình cai nghiện hiệu quả để nhân rộng các mô hình, giúp người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng;

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, không để xảy ra tình trạng học viên bỏ trốn, thẩm lậu ma túy, gây rối trật tự; đồng thời tiếp tục thực hiện nghiêm các bước phòng, chống dịch bệnh;

- Cần có sự phối hợp cung cấp kịp thời danh sách người nghiện tham gia cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh cho Công an để quản lý, theo dõi khi trở về địa phương.

V. Ban dân tộc HĐND tỉnh

1. Báo cáo số 14/BC-HĐND-DT ngày 15/4/2022 của Ban dân tộc HĐND tỉnh về kết quả giám sát tình hình đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số thoát nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020

Kiến nghị đối với UBND tỉnh: Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp, tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ đặc thù riêng đối với 53 xã có đồng bào DTTS không được hưởng chính sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi; có giải pháp đồng bộ, lâu dài (nâng cao dân trí, học nghề, tìm kiếm việc làm) để thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo số 24/BC-HĐND-DT ngày 18/5/2022 của Ban dân tộc HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2021

Kiến nghị đối với UBND tỉnh: Tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả việc thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo là đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh từ khi triển khai thực hiện đến thời điểm hiện nay.

3. Báo cáo số 33/BC-HĐND-DT ngày 03/6/2022 của Ban dân tộc HĐND tỉnh về kết quả giám sát công tác xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2030

Kiến nghị đối với UBND tỉnh

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện rà soát, đánh giá toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đầu tư cho các xã thuộc khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã về đích nông thôn mới và những xã dự kiến về đích nông thôn mới . Phân tích, đánh giá những mặt thuận lợi và khó khăn khi các xã về đích nông thôn mới để có chính sách, phương án đầu tư cho phù hợp (tiếp tục đầu tư theo chương trình nông thôn mới hay theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030).

- Cần xem xét, cân nhắc việc đưa các xã thuộc khu vực III, khu vực II và xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 433/QĐ-UBDT ngày 18/6/2021 của Ủy Ban Dân tộc về đích nông thôn mới, nhằm đảm bảo chính sách cho các xã, thôn, ấp, các hộ gia đình, hộ sản xuất kinh doanh và các thành phần khác thuộc đối tượng thụ hưởng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành liên quan và UBND các huyện phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong việc xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo toàn diện, hài hòa giữa các nội dung về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Rà soát kỹ các danh mục, đối tượng thụ hưởng của Chương trình, tránh chồng chéo, trùng lắp với các chương trình khác khi triển khai thực hiện. - Chỉ đạo UBND các huyện xác định rõ quỹ đất để thực hiện Dự án 1 về giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất và các dự án khác có sử dụng đất của Chương trình, tránh tình trạng sau khi Chương trình được thông qua không có đất để cấp cho các đối tượng thụ hưởng.

- Rà soát kế hoạch phân công, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các sở, ngành liên quan và UBND các huyện trong việc xây dựng các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của từng dự án. Xác định nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm có tính chiến lược cơ bản, lâu dài để phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Cần phân rõ lộ trình, nguồn vốn thực hiện cho từng năm, từng đối tượng thụ hưởng cụ thể.